

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án 103/2022/HSST
Ngày: 03/03/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mùa A Phênh
2. Bà Mùa Thị Cải

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Châm - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Nguyễn Thị Minh Hiền - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 03/03/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 108/2022/HSST ngày 25/01/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST-HS ngày 17/02/2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Giàng A D. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1988. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản Nậm K, xã N, TP Đ, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Giàng Giống C (đã chết); Mẹ đẻ: Hờ Thị S (đã chết). Vợ: Hờ Thị X, sinh năm 1990, có 3 con. Con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị tòa án xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 15/11/2021 đến nay có mặt tại phiên Tòa.

2. Bị hại: Ông Giàng A C, sinh năm 1991. Trú tại bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh ĐB (có đơn xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Vừ Thị M sinh năm 1992. Trú tại: Trú tại bản H, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên, tỉnh ĐB (có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 16/10/2021, Giàng A D cầm theo 03 bao tải, đi bộ từ nhà ở bản Nậm K, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên với mục đích xem nhà ai sơ

hở thì trộm cắp tài sản đem đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 10 giờ cùng ngày, D đi đến khu vực bản Đ, xã M, huyện Đ thấy quán may của gia đình anh Giàng A C khóa cửa ngoài. Quan sát thấy không có ai ở nhà, D vòng ra khu vực đồi phía sau quán thấy mép mái tôn góc bếp bên phải tiếp giáp với tường xây của quán bị hở, D trèo lên dùng tay đẩy tấm mái tôn lên và luồn người qua khe hở vào trong quán, thấy cửa bếp phía sau được cài bằng 01 mảnh dây thép nhỏ nên D tháo dây thép để mở cửa sau của quán. Tại gian ngoài của quán phía giáp đường Quốc lộ, D dùng hai tay bê 02 máy vắt sỏ để trên 02 chiếc bàn kê sát tường của quán rồi mang ra cất giấu tại khu vực đồi sau quán (trong đó 01 máy màu đen nhỏ loại 03 chỉ trị giá 937.500 đồng; 01 máy màu trắng sữa, loại 24 kiểu, nhãn hiệu Brother trị giá 2.000.000 đồng). Sau đó D tiếp tục quay lại lấy lần lượt số tài sản gồm: 01 bếp ga màu đen nhãn hiệu Sunhouse trị giá 412.500 đồng; 01 bình ga màu xanh loại 13,5kg trị giá 337.500 đồng tại gian bếp của quán; 01 mô tơ phát điện nước loại 3Kw trị giá 2.250.000 đồng để trên nền quán gần giường ngủ tại gian ngoài của quán cùng một số quần áo treo gần giường ngủ gồm 02 quần vải dài người lớn màu đen trị giá 160.000 đồng; 01 quần bò nữ người lớn màu xanh trị giá 100.000 đồng; 05 quần đùi vải người lớn màu đen có sọc kẻ màu xanh trị giá 75.000 đồng; 01 váy vải người lớn trị giá 100.000 đồng; 01 váy vải người lớn liền thân trị giá 140.000 đồng; 02 váy vải liền thân trẻ em trị giá 100.000 đồng và 02 váy vải trẻ em trị giá 90.000 đồng (các váy đều là kiểu váy của dân tộc M, trên thân các váy có nhiều hoa văn, hoạ tiết). Tổng giá trị tài sản D đã trộm cắp là 6.702.500 đồng. Tất cả số tài sản trên D cho vào 03 bao tải và giấu tại khu vực đồi phía sau quán cùng chỗ cất giấu 02 máy vắt sỏ. Khoảng 14 giờ cùng ngày, D đi bộ ra khu vực đường Quốc lộ 12 đứng thì gặp hai người phụ nữ (không biết tên, địa chỉ) điều khiển 02 xe mô tô không rõ biển kiểm soát đi thu mua sắt vụn, D đã bán cho hai người phụ nữ 01 đầu máy vắt sỏ nhỏ màu đen; 01 mô tơ phát điện nước loại 3Kw; 01 bếp ga và 01 bình ga được 200.000 đồng. Số tiền trên D đã chi tiêu cá nhân hết. Số tài sản còn lại gồm 01 đầu máy vắt sỏ 24 kiểu và toàn bộ số quần áo D mang về cất giấu tại nhà D, đến ngày 27/10/2021 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phát hiện thu giữ. Tại Cơ quan Công an D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL- ĐGTS ngày 5/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, đã xác định giá trị:

- 01 máy vắt sỏ màu trắng sữa loại 24 kiểu, nhãn hiệu Brother giá 2.000.000đ
- 01 máy vắt sỏ nhỏ màu đen loại 03 chỉ giá 937.500đ
- 01 mô tơ phát điện nước loại 3Kw trị giá 2.250.000 đồng
- 01 bếp ga màu đen nhãn hiệu Sunhouse trị giá 412.500 đồng
- 01 vỏ bình ga màu xanh loại 13,5kg trị giá 337.500đ
- 02 quần vải dài người lớn màu đen giá 90.000đ/1 chiếc tổng 160.000đ
- 01 quần bò nữ người lớn màu xanh mua mới giá 100.000đ
- 05 quần đùi vải người lớn màu đen mới 15.000đ/1 chiếc tổng 75.000đ

01 váy vải liền thân người lớn, váy mới may giá 140.000đ
01 váy vải người lớn họa tiết dân tộc Mông chưa sử dụng giá 100.000đ
02 váy liền thân trẻ em họa tiết dân tộc Mông chưa sử dụng giá 100.000đ
02 váy vải trẻ em họa tiết dân tộc Mông chưa sử dụng giá 90.000đ
Tổng giá trị tài sản Dia đã trộm cắp là 6.702.500 đồng

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSĐB ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Giàng A D về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173/BLHS. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: "*Trộm cắp tài sản*"; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173/BLHS; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS; khoản 3 Điều 54/BLHS

Xử phạt bị cáo Giàng A D từ 04 đến 05 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Giàng A D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như bản cáo trạng của VKS đã truy tố đối với bị cáo.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Do bản tính lười lao động thích ăn chơi và để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo ngày 16/10/2021 trong khi lấy củ trong rừng xong bị cáo đi qua nhà anh Giàng A C ở bản Đ, xã M thấy không có ai ở nhà. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu không ai trông coi, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã thực hiện hành vi bằng cách: Bị cáo vòng ra khu vực đồi phía sau quán thấy mép mái tôn góc bếp bên phải tiếp giáp với tường xây của quán bị hở, D trèo lên dùng tay đẩy tấm mái tôn lên và luồn người qua khe hở vào trong quán, thấy cửa bếp phía sau được cài bằng 01 mảnh dây thép nhỏ nên D tháo dây thép để mở cửa sau của quán vào nhà lấy các tài sản gồm: 01 máy vắt sổ nhỏ loại

03 chỉ; 01 máy vắt sổ loại 24 kiểu, nhãn hiệu Brother; 01 bếp ga nhãn hiệu Sunhouse; 01 bình ga loại 13,5kg; 01 mô tơ phát điện nước loại 3Kw; 02 quần vải dài người lớn; 01 quần bò nữ người lớn; 05 quần đùi vải người lớn; 01 váy vải người lớn; 01 váy vải liền thân người lớn; 02 váy vải liền thân trẻ em; 02 váy vải trẻ em. Mục đích trộm cắp tài sản là đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã hoàn thành, theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản số 38/KL- ĐGTS ngày 5/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ đã xác định tổng giá trị tài sản Bị cáo đã chiếm đoạt là 6.702.500 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4]. Xét tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại về tài sản cho chủ sở hữu tài sản, làm ảnh hưởng đến nền trật tự trị an, an toàn trong xã hội trên địa bàn xã M nói riêng và huyện Đ nói chung cho nên hành vi của bị cáo cần được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[5]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cho thấy: Bị cáo xuất thân từ gia đình nông dân thuần túy bản thân không đi học. Năm 2009 kết hôn với Hồ Thị S, bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2013. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là lao động chính trong gia đình một mình nuôi 3 con nhỏ một con bị bệnh do bẩm sinh, vợ bỏ nhà đi không rõ tung tích. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng khoản 3 Điều 54 để xử dưới khung hình phạt giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy, tiếp tục cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của VKS là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[6]. Theo quy định tại khoản 5 Điều 173/BLHS thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền; Song xét thấy điều kiện gia đình là đối tượng nghiện ma túy, nguồn thu nhập chính là từ làm nương nên kinh tế rất khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo trộm cắp là 01 máy vắt sổ loại 24 kiểu nhãn hiệu Brother và 02 chiếc quần vải, 01 chiếc quần bò, 05 chiếc quần đùi và 4 váy trẻ em 02 váy

người lớn cơ quan điều tra đã trả cho bị hại Giàng A C theo quyết định xử lý vật chứng số 02 ngày 07/12/2021. HĐXX chấp nhận.

Đối với tài sản gồm 01 máy vắt sổ nhỏ màu đen loại 3 chỉ; 01 mô tơ phát điện nước loại 3Kw; 01 bếp ga Sunhouse và 01 bình ga loại 13,5kg bị can đã bán, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy. Tại phiên Tòa bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường các tài sản trên HĐXX chấp nhận.

Đối với số tiền là 200.000đ do bán bếp ga bình ga bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết bị hại không yêu cầu bồi thường HDDXX chấp nhận.

Đối với hai người phụ nữ đã mua tài sản Dia phạm tội mà có, do D không biết tên, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ HĐXX không xem xét.

[8]. **Vật chứng:** Căn cứ khoản 1 Điều 48 /BLHS điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

- Chấp nhận biên bản trao trả tài sản cho bị hại Giàng A C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vừ Thị M của Công an huyện Đ vào ngày 07/12/2021.

[9]. **Về án phí:** Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Giàng A D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173/BLHS; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 3 Điều 54/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Giàng A D phạm tội: **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt bị cáo Giàng A D 05 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bắt đi chấp hành án.

3. Vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 48/BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

- Chấp nhận biên bản trao trả tài sản cho bị hại Giàng A C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vừ Thị M của Công an huyện Đ vào ngày 07/12/2021.

4. Án phí: 4. Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Giàng A D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/3/2022)

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án và phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính, hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Bộ phận HNV CAH Điện Biên;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Điện Biên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu;

Bạc Thị Liên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Giàng A Khá

Bạc Thị Liên

Nguyễn Thị Phương

